

Số: /BC-BCĐ

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Triệu Sơn (Sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện) giai đoạn 2020 - 2025 được thành lập ngày 09/10/2020 tại Quyết định số 197-QĐ/HU của Huyện ủy Triệu Sơn gồm 36 đồng chí do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban, thành viên là các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan. Trong năm đã thay đổi 01 thành viên là Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới (NTM) huyện đã được kiện toàn (sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII) có 11 thành viên do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách nông nghiệp làm Chánh Văn phòng, đồng chí Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Chánh văn phòng, thành viên là các đồng chí cán bộ, chuyên viên của các phòng, ban thuộc UBND huyện.

b) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM (Chương trình):

- Các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy:

+ Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và hệ thống chính trị để huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM vào năm 2022 và tiếp tục phát triển huyện NTM sau năm 2022.

+ Quyết định số 595-QĐ/HU ngày 15/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc phân công các thành viên Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Chương trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021.

+ Công văn số 409-CV/HU ngày 16/9/2021 của Huyện ủy Triệu Sơn về việc tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo để huyện đạt chuẩn NTM năm 2021.

- Các văn bản của HĐND, UBND huyện:

+ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND huyện về việc điều chỉnh Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện về

việc hỗ trợ xây dựng các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021 trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện về việc ban hành phương án hỗ trợ xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và sản phẩm OCOP giai đoạn 2020 - 2025.

+ Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện về việc ban hành Đề án “Phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 - 2025”.

+ Kế hoạch số 7424/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện về việc xây dựng huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021.

- UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, cụ thể:

+ Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM tỉnh giai đoạn 2016-2020;

+ Quyết định số 339/2020/QĐ-UBND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh giai đoạn 2015-2020 về cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Ngoài ra UBND huyện đã chỉ đạo các phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - KH giao vốn thực hiện từ Chương trình MTQG xây dựng NTM của tỉnh, huyện năm 2021 kịp thời cho các xã.

c) Hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện, Thường trực Ban Chỉ đạo huyện và các thành viên Ban Chỉ đạo huyện:

- Công tác tổ chức và phối hợp tổ chức các Hội nghị thẩm tra, thẩm định huyện, xã, thôn đạt chuẩn NTM

+ Phối với Văn phòng Điều phối NTM Trung ương, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tổ chức các hội nghị thẩm tra, thẩm định huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM.

+ Ban chỉ đạo huyện đã phối hợp với Văn phòng Điều phối NTM tỉnh tổ chức thẩm định cho 5 xã đạt chuẩn NTM (Triệu Thành, Hợp Tiến, Xuân Lộc, Bình Sơn, Thọ Bình) và 2 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Vân Sơn, Đồng Lợi)

+ Tổ chức Hội nghị thẩm định xét công nhận 5 thôn xã Bình Sơn, 5 thôn xã Thọ Bình đạt chuẩn thôn NTM; 01 thôn xã Vân Sơn; 01 thôn xã Đồng Lợi đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

+ Tổ chức các Hội nghị làm việc giữa Ban Chỉ đạo huyện với các xã, thị trấn về công tác xây dựng huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021

- Ngoài những việc chỉ đạo cụ thể trên, theo nhiệm vụ đã được phân công, các đồng chí Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo huyện đã thường xuyên làm việc, kiểm tra, đôn đốc tại các xã và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

- Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo huyện đã phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình NTM tỉnh thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thiện các tiêu chí huyện NTM và duy trì tiêu chí xã NTM.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện là thủ trưởng các ngành, đơn vị được phân công hướng dẫn phụ trách các tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, tiêu chí huyện NTM đã chủ động phối hợp với các ngành cấp tỉnh để thẩm tra, thẩm định tiêu chí kịp thời đảm bảo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Ban Chỉ đạo huyện đã chỉ đạo thành lập 9 Tiểu ban xây dựng huyện đạt chuẩn NTM, các tiểu ban đã xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Tiểu ban để hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng kế hoạch.

- Ban Chỉ đạo huyện đã chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành hồ sơ và các điều kiện trình tỉnh thẩm tra, Trung ương thẩm định huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021 theo đúng quy định. Hiện tại Hội đồng thẩm định Trung ương đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ký Quyết định công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM.

d) Công tác tuyên truyền, vận động:

- Công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng NTM được tăng cường, gắn với các hoạt động chuẩn bị bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp; các xã đã làm thêm nhiều pa nô, băng rôn treo tại trung tâm xã và đường giao thông chính của xã, tại các Nhà văn hóa thôn.

- Huyện đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền với nội dung đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền thông qua các hội nghị của xã, thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ; thông qua hệ thống truyền thanh, qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi; thông qua pa nô, áp phích, tổ chức các đợt thăm quan học hỏi kinh nghiệm tại một số địa phương.

- Các xã đã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, tiếp âm đài huyện về các chủ trương, chính sách, các mô hình sản xuất tiến tiến, gương người tốt việc tốt về công tác xây dựng NTM, chủ động tổ chức các đoàn tham quan học tập về mô hình NTM trong và ngoài huyện.

- Mặt trận Tổ quốc huyện đã đẩy mạnh công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát động phong trào thi đua "Toàn dân chung tay xây dựng NTM". Hội Nông dân đã làm tốt phong trào hội viên gương mẫu đi đầu phát triển các mô hình kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ đã phát động phong trào trồng hoa ven đường tạo diện mạo mới cho cảnh quan, môi trường nông thôn tại các xã. Hội Cựu chiến binh đã làm tốt phong trào cựu chiến binh gương mẫu phát huy bản chất anh bộ đội Cụ Hồ. Đoàn Thanh niên xung kích đã đi đầu trong phong trào bảo vệ môi trường. Hội người cao tuổi thực hiện tốt cuộc vận động "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo".

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện đã xây dựng, phát các tin bài tuyên truyền xây dựng NTM, làm phóng sự tuyên truyền về quá trình xây dựng NTM của huyện.

e) Công tác tham quan, học tập kinh nghiệm: Để học tập kinh nghiệm xây dựng NTM, Ban Chỉ đạo huyện đã tổ chức đoàn tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng NTM tại tỉnh Hà Tĩnh do đồng chí Bí thư Huyện ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo làm trưởng đoàn từ ngày 11-13/4/ 2021.

i) Công tác tổ chức công bố các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao trong tình hình dịch bệnh Covid-19: Để chủ động thích ứng với điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19, UBND huyện đã xin ý kiến và được UBND tỉnh đồng ý cho huyện Triệu Sơn được tổ chức Hội nghị tập trung công bố 16 xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2020 và 2021 (trừ xã Thọ Tiến đã tổ chức lễ công bố); UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội nghị công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao cho các xã vào ngày 20/01/2022.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2045 đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 và đã được UBND huyện Triệu Sơn tổ chức công bố, công khai quy hoạch.

- Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030: Toàn huyện có 24 xã phải lập quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030, 8 xã nằm trong phạm vi quy hoạch đô thị (đã được phê duyệt). Có 6 xã đã lập xong quy hoạch (Bình Sơn, Triệu Thành, Hợp Tiến, Xuân Lộc, Thọ Bình, Vân Sơn), 15 xã đã được phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.

2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Hạ tầng giao thông:

Hầu hết các tuyến đường có quy mô chiều rộng nền, mặt đường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

- Đường trục xã, liên thôn: Năm 2021 làm mới 12,2 km; nâng cấp cải tạo tại 18 km. Đến nay toàn huyện có 193,07/193,07 km đường được nhựa hóa, bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm, đạt chuẩn 100%.

- Đường thôn, trục thôn: Năm 2021 làm mới 21 km, nâng cấp cải tạo 31 km. Đến nay toàn huyện có 402,2/429,24 km được bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại quanh năm, đạt chuẩn 93,7%.

- Đường ngõ xóm: Năm 2021 làm mới 25 km, nâng cấp cải tạo tại 42 km. Đến nay toàn huyện có 479,6/520,17 km được bê tông hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa, đạt chuẩn 92,2%

- Đường trục chính nội đồng: Năm 2021 làm mới được 12,5 km; nâng cấp cải tạo được 27 km. Đến nay toàn huyện có 370,6/466,46 km được bê tông hóa, cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm, đạt chuẩn 79,5%.

2.2. Thủy lợi:

Năm 2021 xây mới 42,5 km kênh mương, 2 công trình hồ, đập; cải tạo, nâng cấp 45 km; 3 công trình hồ đập, nâng tổng số km kênh mương đã kiên cố 172,2/391,9 km đạt 44%.

Các tuyến đê thường xuyên được kiểm tra phát hiện sự cố để xử lý, đảm bảo công tác phòng chống thiên tai. Các xã đã thực hiện tốt công tác quản lý đê điều, xử lý các vi phạm theo quy định nên đã giảm thiểu các vụ vi phạm pháp luật về đê điều. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với lũ lụt, sự cố về đê điều, bão mạnh, siêu bão...

2.3. Hạ tầng điện nông thôn:

Năm 2021 toàn huyện đã lắp cải tạo 25 trạm biến áp, làm mới 12 km đường dây hạ thế, thay thế mới 76 cột điện, nâng tổng số trạm biến áp toàn huyện có 422 trạm biến áp; 1.207,75 km đường dây hạ áp (0,4KV). Việc quản lý vận hành hệ thống điện trên địa bàn huyện do 3 đơn vị: Điện lực Triệu Sơn, Công ty Cổ phần quản lý, kinh doanh điện Thanh Hoá và Công ty Cổ phần xây lắp điện Thanh Hoá vận hành lưới điện an toàn, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của các xã trong huyện. Tỷ lệ hộ dân toàn huyện sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 57.487 hộ/57.487 hộ, đạt 100%.

2.4. Cơ sở vật chất trường học:

Năm 2021 toàn huyện công nhận được 24 trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học. Trong đó 11 trường công nhận lại và 13 trường công nhận mới gồm: 4 trường mầm non, 6 trường Tiểu học và THCS, 3 trường THPT, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia đến nay, toàn huyện có 103/108 đạt 95,37%.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa:

Năm 2021 toàn huyện xây mới 01 nhà văn hoá - Khu thể thao xã; 01 công sở xã (xã Hợp Tiến), xây mới 16 nhà văn hoá khu thể thao thôn, cải tạo sửa chữa 35 nhà. Đến nay, toàn huyện có 32/32 xã có nhà văn hoá - khu thể thao đạt chuẩn; 229/229 thôn có nhà văn hoá khu thể thao thôn đạt chuẩn; có 01 nhà tập luyện và thi đấu, 02 sân quần vợt, 02 bể bơi cố định, 32 sân bóng đá cấp xã, 01 sân bóng đá cấp huyện, 35 sân bóng đá mi ni, 254 sân Bóng chuyên da, 254 sân Bóng chuyên hơi, 145 sân Cầu lông, 275 bàn Bóng bàn, 15 sân bóng rổ, 229 sân chơi, bãi tập...

2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Năm 2021 thực hiện nâng cấp, cải tạo được 3 chợ gồm: Chợ Nông Trường, chợ Xuân Lộc, chợ Dân Lực. Nâng tổng số chợ đã được nâng cấp, cải tạo lên 14/17 chợ đảm bảo tiêu chí và được công nhận chợ kinh doanh an toàn thực phẩm

2.7. Hạ tầng thông tin và truyền thông:

100% các xã đều có điểm Bưu điện văn hóa xã đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo, chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu, trợ cấp và bảo hiểm xã hội...

Trên địa bàn huyện hiện có 3 doanh nghiệp viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone. Hạ tầng viễn thông của các nhà mạng đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của khách hàng, đảm bảo hoạt động ổn định. Bình quân trên 23,7% số hộ gia đình/xã đã sử dụng thuê bao internet riêng để truy cập thông tin,.. 100% xã có Đài truyền thanh, trang thông tin điện tử cấp xã và 100% số thôn có hệ thống loa, cụm loa truyền thanh hoạt động thường xuyên, 100% số hộ gia đình trong thôn, xóm nghe được các thông tin tuyên truyền, 100% cán bộ, công chức xã đã sử dụng thành thạo máy vi tính, hòm thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc.

3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững

Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2021 đạt 48,32 triệu đồng, trong đó khu vực nông thôn đạt 47,76 triệu đồng.

3.1. Về sản xuất nông nghiệp:

Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất năm 2021 đạt 1.764,5 tỷ đồng, tăng 3,78% so với cùng kỳ.

- Tổng diện tích gieo trồng đạt 25.010,3ha, trong đó lúa cả năm đạt 18.722 ha, năng suất lúa bình quân đạt 62 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 122,3 nghìn tấn. Cơ giới hóa tiếp tục phát triển, có thêm 2 cơ sở sản xuất mạ khay và 36 máy cấy, đến nay toàn huyện có 35 cơ sở sản xuất mạ khay và 111 máy cấy. Liên kết với doanh nghiệp để sản xuất và bao tiêu sản phẩm lúa gạo chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAHP với diện tích 670 ha tại các xã; một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao được thực hiện, như: Mô hình trồng cây Khoai môn chỉ tím có liên kết bao tiêu sản phẩm tại xã Dân Lý với diện tích 5,6 ha (Hợp đồng với Công ty Sông Mã); Mô hình trồng dưa trong nhà màng tại xã Thọ Dân với diện tích 1.000 m². Đã chuyển đổi 411,5 ha đất lúa sang cây trồng khác hoặc kết hợp nuôi trồng thủy sản; đã tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao với diện tích 303 ha, vượt 8% kế hoạch, trong đó diện tích thực hiện theo hướng công nghệ cao 70ha.

- Tổng đàn gia súc gia cầm: Đến hết năm 2021 toàn huyện có tổng đàn trâu bò 15.000 con, đàn lợn 57.891 con, đàn gia cầm 867 nghìn con.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng 4.521,83 ha, trong đó rừng phòng hộ 1.240,85 ha, rừng sản xuất 3.280,98 ha. Trên địa bàn huyện có 6 doanh nghiệp chế biến lâm sản, giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp năm 2021 đạt 36.786 triệu đồng. Do làm tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng nên trong năm qua không để xảy ra cháy rừng, phá rừng trái pháp luật, an ninh rừng được giữ vững, diện tích

rừng sản xuất đã mang lại nhiều hiệu quả kinh tế cho người dân.

- Sản xuất thủy sản: Tổng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của huyện đạt 740,14 ha giá trị sản xuất năm 2021 đạt 62,185 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 1.608 tấn.

3.2. Về phát triển hợp tác xã:

Toàn huyện có 56 Hợp tác xã (HTX) đang hoạt động: 41 HTX dịch vụ nông nghiệp, 03 HTX tiểu thủ công nghiệp, 01 HTX dịch vụ điện năng, 01 HTX vận tải, 01 HTX dịch vụ môi trường, 09 quỹ tín dụng nhân dân.

Toàn huyện có 41 HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động chủ yếu 3 khâu dịch vụ đó là: Dịch vụ thủy lợi, dịch vụ bảo vệ đồng ruộng và bảo vệ thực vật. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là cơ giới hóa trong nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, trong khi các doanh nghiệp không muốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp do có sự rủi ro rất lớn, lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp thấp.

3.3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản có bước phát triển liên tục với tốc độ khá:

Sản xuất công nghiệp tăng khá; giá trị sản xuất năm 2021 đạt 8.772,5 tỷ đồng; một số sản phẩm chủ lực như: giày dép xuất khẩu, quần áo may sẵn, hợp kim... các nhà máy, xí nghiệp lớn như nhà máy giày Adiana xã Thọ Dân, Nhà máy may S&D tại xã Dân Lực... đã tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho hàng nghìn lao động địa phương.

Các xã đã khôi phục, phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, du nhập, nhân cấy nghề mới, đến nay đã thu hút và tạo việc làm cho trên 7.500 lao động, thu nhập bình quân trên 60 triệu đồng/người/năm; huyện đã có 06 làng nghề được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận: Làng nghề chổi đót Thọ Sơn, làng nghề nón lá Xuân Lộc, Làng nghề chế tác đá Đồng Thắng, 4 làng nghề hoa cây cảnh xã Hợp Lý.

3.4. Ngành dịch vụ, thương mại đạt tốc độ tăng trưởng khá:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 đạt 6.457 tỷ đồng. Các hoạt động xúc tiến thương mại được quan tâm chỉ đạo, huyện thường xuyên tổ chức hội chợ giới thiệu sản phẩm và tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại do Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, UBND tỉnh, Trung ương tổ chức để quảng bá giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của địa phương. Toàn huyện có 27 cửa hàng xăng dầu loại III, IV, trên 370 cửa hàng tổng hợp, có 17 chợ đang hoạt động đáp ứng lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp.

3.5. Giảm nghèo nhanh và bền vững:

Hiện nay trên địa bàn huyện không còn hộ nghèo có thành viên là người có công, tỷ lệ hộ nghèo không thuộc diện bảo trợ xã hội dự kiến năm 2021 còn 0,5% (287 hộ).

4. Công tác phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường

- Công tác phát triển văn hóa: Chỉ đạo, định hướng tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhân các dịp lễ, tết, sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh, của huyện. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. Công tác quản lý văn hóa có chuyển biến rõ nét. Năm 2021 có 143/143 cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận là cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa; có 32/32 xã được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa NTM; có 229/229 thôn (sau sáp nhập) được công nhận danh hiệu thôn văn hóa. Hoạt động thể thao, văn nghệ quần chúng tiếp tục được duy trì; các lễ hội truyền thống được chỉ đạo triển khai đúng quy định, điển hình là lễ hội Đền Nưa Am Tiên, Phủ Tía, Đền Vua Đinh,...

- Công tác giáo dục và đào tạo: Đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học. Duy trì, phát huy kết quả thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh từ thứ 5 đến thứ 7 toàn tỉnh; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục: 100% xã, thị trấn đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã, thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% xã, thị trấn đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; 100% xã, thị trấn hoàn thành phổ cập xóa mù chữ mức độ 2; 100% giáo viên ở các cấp học đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn ở các cấp học đạt trên 85,9%. Toàn huyện có 103/108 trường đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học, đạt tỷ lệ 98,37%.

- Công tác y tế: Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực của hệ thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, nhất là các xã; toàn huyện có 32/32 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia y tế giai đoạn 2011-2020, đạt 100%; bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 2; chất lượng khám chữa bệnh ban đầu được nâng lên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở thời điểm hiện tại đạt 95%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98,9% kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 10%. Công tác phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm túc do đó dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả không lây lan ra diện rộng.

- Công tác môi trường: Hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn ngày càng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Các điểm nóng về môi trường và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đã được kiểm tra và xử lý kịp thời. Rác thải ngoài đồng ruộng, trên tuyến đường, kênh mương nội đồng cũng được quan tâm chỉ đạo thu gom xử lý. Nghĩa trang được quy hoạch và xây dựng riêng khu hungr táng, cát táng có tường bao quanh, đường vào, cổng; được quản lý tốt, tạo cảnh quan sạch đẹp. Đến nay, tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đảm bảo theo quy định đạt trên 85%, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 96,4%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch tập trung đạt 23,5%, đã đưa vào vận hành 3 nhà máy nước sạch (Nhà máy nước sạch Thọ Ngọc, Nhà máy nước sạch tại Thị trấn Nưa, Nhà máy nước sạch tại thị Trấn Triệu Sơn).

5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

Cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt về Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp và Chương trình xây dựng NTM. Công

tác triển khai học tập, quán triệt thực hiện và sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng kịp thời. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ổn định.

- Về an ninh trật tự: Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội như: trộm cắp tài sản, cờ bạc, số đề, ma tuý,... tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, chủ động nắm chắc tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, không để xảy ra đột xuất bất ngờ; phức tạp về an ninh trật tự. Đồng thời, củng cố và phát huy có hiệu quả tổ An ninh trật tự, tổ An ninh xã hội; mô hình dòng họ, nhà trường tự quản về ANTT; mô hình tổ an ninh công nhân..., để bảo đảm an ninh trật tự tại khu dân cư. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị theo thẩm quyền, không có đơn thư tồn đọng, vượt cấp kéo dài.

- Công tác Quốc phòng: Thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân; chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ; huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng; tổ chức diễn tập; chuẩn bị tốt các phương án, cơ sở vật chất và tổ chức phòng, chống thiên tai, cháy nổ đạt hiệu quả; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

6. Kết quả thực hiện cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM

Năm 2021 UBND đã đầu tư hỗ trợ cho các xã 88.213 triệu đồng để hỗ trợ thực hiện Chương trình, gồm:

- Hỗ trợ theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 về việc hỗ trợ cho 11 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2019 và 2020, trong đó: Hỗ trợ 2 công sở, 4 nhà hội trường, 5 trạm y tế, 18 trường học, 69 nhà văn hóa thôn (xây mới 53 cái, nâng cấp 16 cái) với tổng mức hỗ trợ 56.400 triệu đồng. Năm 2021 hỗ trợ 16.920 triệu đồng (30%), đến nay các công trình đã thi công xong và đưa vào sử dụng.

- Hỗ trợ theo Quyết định 6212/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ các công trình cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021 trên địa bàn huyện, trong đó: Hỗ trợ 01 đường giao thông nông thôn; 11 trường học; 01 công sở xã; 04 sân vận động; 29 nhà văn hóa thôn (cải tạo 13 cái, xây mới 14 cái) tổng mức đầu tư 76.200 triệu đồng. Năm 2021 hỗ trợ 38.100 triệu đồng (50%), đến nay các công trình đã thi công xong và đưa vào sử dụng.

- Hỗ trợ theo Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 25/12/2021 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh bổ sung phương án khuyến khích hỗ trợ các xã xây dựng NTM giai đoạn 2018 - 2020. Trong đó huyện hỗ trợ 60% thu nguồn điều tiết ngân sách cấp huyện (tương đương xã hưởng 80% thu tiền sử dụng đất, huyện hưởng 20%) cho 5 xã (Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, Hợp Tiến, Xuân Lộc) và 2 xã NTM nâng cao (Đồng Lợi, Vân Sơn) với số tiền 23.743 triệu đồng.

- Hỗ trợ theo Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành phương án hỗ trợ xây dựng xã NTM, xã NTM

nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và sản phẩm OCOP giai đoạn 2020-2025. Trong đó năm 2021, hỗ trợ: 9.450 triệu đồng, gồm:

- + Thưởng xã đạt chuẩn NTM (5 xã, 500 triệu đồng/xã): 2.500 triệu đồng;
- + Thưởng xã đạt chuẩn NTM nâng cao 3 xã (Đông Tiến, Vân Sơn, Đông Lợi), mức hỗ trợ 600 triệu đồng/xã: 1.800 triệu đồng;
- + Hỗ trợ xi măng 3 xã NTM nâng cao (500 triệu đồng/xã): 1.500 triệu đồng;
- + Hỗ trợ thiết chế cho nhà văn hoá xã NTM nâng cao 3 xã (100 triệu đồng/xã): 300 triệu đồng;
- + Hỗ trợ thiết chế nhà văn hoá thôn kiểu mẫu (3 thôn mỗi thôn 50 triệu đồng): 150 triệu;
- + Thưởng thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (3 thôn mỗi thôn 100 triệu đồng): 300 triệu;
- + Hỗ trợ sản phẩm OCOP cấp tỉnh 5 sản phẩm (100 triệu đồng/sản phẩm): 500 triệu đồng;
- + Hỗ trợ 24 xã lập quy hoạch chung xây dựng xã (100 triệu đồng/xã): 2.400 triệu đồng

7. Kết quả phấn đấu xã NTM, xã NTM nâng cao, huyện NTM

- Kết quả phấn đấu xã NTM, xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu: Năm 2021 huyện có thêm 5 xã đạt chuẩn xã NTM (Thọ Bình, Bình Sơn, Xuân Lộc, Hợp Tiến, Triệu Thành), nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM toàn huyện lên 32/32 xã (100% số xã); có thêm 2 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Vân Sơn, Đông Lợi), nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao toàn huyện lên 3 xã; có thêm 2 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (Thôn Lộc Trạch xã Đông Lợi và thôn 7 xã Vân Sơn), nâng tổng số thôn NTM kiểu mẫu toàn huyện lên 3 thôn.

- Kết quả phấn đấu huyện đạt chuẩn NTM: Ngày 29/12/2021 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị thẩm định xét công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn huyện NTM, kết quả 100% thành viên Hội đồng thẩm định Trung ương đồng ý công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM. Hiện nay Hội đồng thẩm định Trung ương đang trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM.

7. Kết quả xây dựng phát triển sản phẩm OCOP

Trên cơ sở Đề án “Phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021- 2025”, Văn phòng Điều phối NTM huyện đã tập trung rà soát, đánh giá, hướng dẫn các chủ thể tiềm năng phát triển nâng tầm sản phẩm để đạt chuẩn sản phẩm OCOP. Hết năm 2021 toàn huyện có 8 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh, gồm: Chè sạch; mật ong bốn mùa hoa rừng nguyên chất; chè xanh túi lọc; chè cà gai leo túi lọc của Hợp tác xã Nông, lâm nghiệp Bình Sơn; Viên nang sâm báo và Siro sâm báo của Công ty dược liệu Triệu Sơn; Chối đốt Thọ Bình, Dưa lê kim hoàng hậu 2T Farm. Có 6 sản phẩm đã được Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện chấm đánh giá đạt từ 50 - 70 điểm đang tiếp tục

trình Hội đồng đánh giá sản phẩm OCOP cấp tỉnh đánh giá công nhận 3 sao, gồm: Muối chấm Ánh Vân, muối bột canh Ánh Vân, Mật ong Thọ Bình, Tinh bột nghệ Hùng Na, bột sắn dây Hùng Na; nước tương bà Chuyên.

Doanh thu của các sản phẩm OCOP năm 2021 đạt 26.945 triệu đồng, lợi nhuận đạt 6.329 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Đến hết năm 2021 toàn huyện có 32/32 xã đạt chuẩn NTM (100% số xã); 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 3 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và HĐND huyện giao. Huyện Triệu Sơn được Hội đồng thẩm định Trung ương thông qua, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM, sớm hơn 1 năm so với kế hoạch đề ra. Huyện có 08 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, đạt 130% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM ở các xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao chưa tốt như công tác giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn ở nhiều xã chưa được quan tâm đúng mức và duy trì thường xuyên, còn dễ xảy ra tình trạng tái ô nhiễm.

- Các xã còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã được công nhận. Chưa chú trọng quan tâm đến công tác phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; các mô hình phát triển sản xuất chưa được nhân ra diện rộng.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xã hội hóa các công trình NTM như nhà văn hóa thôn, đường giao thông thôn, xóm vv... , công tác vệ sinh môi trường ở một số xã chưa tốt.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Nguồn lực xây dựng NTM lớn trong khi khả năng hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn của địa phương cho xây dựng NTM hạn hẹp là nhân tố không nhỏ ảnh hưởng đến việc thực hiện ở cơ sở. Nguồn vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh phân bổ chậm, chia làm nhiều năm.

+ Đại dịch Covid-19 xảy ra đã ảnh hưởng không nhỏ tới mọi mặt đời sống của nhân dân cũng như công tác xây dựng NTM nói chung tại các xã.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM còn nhiều hạn chế, chất lượng tuyên truyền chưa cao, hình thức tuyên truyền chưa phong phú. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện đến xã chưa quyết liệt, việc bám cơ sở chưa thực hiện sâu sát. Quá trình tổ chức thực hiện ở một số địa phương, một số ngành, việc phân công nhiệm vụ cho các tập thể, cá nhân chưa thực sự phù hợp, rõ ràng do đó hiệu quả công việc chưa cao dẫn đến tiến độ xây

dựng NTM chậm; đa số các xã còn có tư tưởng dồn công việc vào những tháng cuối năm. Sự phối hợp giữa các cá nhân, các phòng ban chuyên môn ở huyện có lúc chưa chủ động. Trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số thành viên Ban Chỉ đạo huyện chưa cao.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Mục tiêu phấn đấu năm 2022

- Xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu:

+ Phấn đấu có thêm 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Nông Trường, Thọ Vực, Dân Lực, Xuân Thịnh, An Nông, Dân Lý, Hợp Thành, Tiến Nông.

+ Phấn đấu có thêm 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: Vân Sơn, Thọ Vực.

+ Phấn đấu có thêm 32 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (mỗi xã có 01 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu).

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

+ Đẩy mạnh phát triển thị trường cho 8 sản phẩm đã được tỉnh công nhận: Chè sạch; mật ong bốn mùa hoa rừng nguyên chất; chè xanh túi lọc; chè cà gai leo túi lọc của Hợp tác xã Nông, lâm nghiệp Bình Sơn; Viên nang sâm báo và Siro sâm báo của Công ty dược liệu Triệu Sơn; Chối đốt Thọ Bình, Dưa lê Kim hoàng hậu Minh Sơn.

+ Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để được tỉnh công nhận thêm ít nhất 10 sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm OCOP 3 sao trên địa bàn huyện hết năm 2022 đạt 18 sản phẩm.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đối với các xã

- Công tác chỉ đạo, điều hành:

+ Rà soát, kiện toàn lại Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc cấp xã, bố trí những cán bộ thực sự có trình độ, năng lực, am hiểu về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM, có trách nhiệm cao đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự tâm huyết, trách nhiệm, có trách nhiệm với công việc, với nhân dân để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch xây dựng NTM đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện Chương trình. Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện thường xuyên, lâu dài: Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ trong hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực vận động nhân dân trong xây dựng NTM, nhất là các tiêu chí như vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, chỉnh trang nhà ở dân cư xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước khu dân cư, công tác về bảo hiểm y tế...

- Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động. Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa và thực hiện nếp sống văn hóa NTM.

- Phát huy toàn dân vào cuộc xây dựng trong xây dựng NTM, xây dựng các cơ chế huy động nguồn lực xã hội từ người dân để xây dựng các tiêu chí xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; thôn NTM kiểu mẫu.

- Đối với 2 xã phấn đấu xây dựng xã NTM kiểu mẫu (Vân Sơn, Thọ Vực): Tập trung chỉ đạo quyết liệt, huy động mọi nguồn lực để phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2022, xây dựng các mô hình về sản xuất, cảnh quan môi trường sống để tạo điểm nhấn trong NTM kiểu mẫu.

- Đối với 8 xã phấn đấu xây dựng xã NTM nâng cao (Nông Trường, Thọ Vực, Dân Lực, Xuân Thịnh, Hợp Lý, Dân Lý, Hợp Thành, Tiến Nông): Cần khẩn trương hoàn thiện các công trình còn dở dang, vận động người dân sử dụng nước sạch tập trung, tham gia bảo vệ môi trường, cảnh quan, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, sản phẩm OCOP, mở rộng đường giao thông nông thôn; phân công cán bộ phụ trách từng tiêu chí, tránh trùng lặp, tiêu chí nào đã đạt cần sớm hoàn thiện hồ sơ và đấu mối với các ngành của huyện thẩm tra đề nghị tỉnh thẩm định.

2.2. Đối với Ban Chỉ đạo huyện

- Công tác chỉ đạo, điều hành:

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện, các tổ công tác theo nhiệm vụ đã được phân công cụ thể tại Quyết định số 197-QĐ/HU về việc thành lập Ban Chỉ đạo huyện.

+ Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo huyện và các ban, ngành cấp huyện cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của ngành, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo huyện để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành và thực hiện chương trình xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu tại địa bàn được phân công, đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể, đề xuất trình UBND huyện ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc từng ngành quản lý.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả hơn:

+ Tiếp tục triển khai, tuyên truyền, vận động sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức thiết thực phong phú. Chú trọng phát huy sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, gắn phong trào thi đua với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác.

+ Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu các tổ

chức, các đơn vị để tạo niềm tin trong nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ trong hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực vận động nhân dân trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí như: vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, các công trình vệ sinh, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư, bảo hiểm y tế... Phát hiện các nhân tố mới, cách làm hay, mô hình mẫu trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, chính trị để biểu dương và nhân rộng.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tiếp tục phải huy động tổng hợp các nguồn lực: Vốn cộng đồng, vốn doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng xã hội, vốn nhà nước. Vốn nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình thiết yếu, có sức lan tỏa, tạo động lực, tạo niềm tin cho người dân và toàn xã hội tham gia. Ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục, tiêu chí cho các xã, các thôn có khả năng sớm đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Thực hiện công khai cơ cấu các nguồn kinh phí đầu tư đối với các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn để người dân thảo luận, tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

- Xây dựng hệ thống chính trị và giữ vững an ninh trật tự: Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại địa bàn xã trên cơ sở phân công, phân nhiệm về thực hiện các chỉ tiêu trong từng tiêu chí cụ thể tại cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên; phấn đấu và giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

IV. ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Huyện ủy, HĐND huyện: Xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ qua điều tiết tiền thu quyền sử dụng đất đấu giá cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu năm 2022./.

Nơi nhận:

- VP Điều phối NTM tỉnh (báo cáo);
- TTHU, TT HĐND, TT UBND huyện (báo cáo);
- TV Ban Chỉ đạo huyện;
- BTĐU, CT UBND các xã (thực hiện);
- TT cơ quan, đơn vị liên quan (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Phú Quốc**